BẢNG GIÁ MÁNG CÁP SƠN TĨNH ĐIỆN

(Áp dụng từ ngày 03/08/2023)

TT	TÊN SẢN PHẨM	MÃ SẢN PHẨM	ĐV	SL	ĐƠN GIÁ (3CE.VN)
I	**MÁNG CÁP- VẬT THÉP SS400 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG, DÀY 0.8MM**				
	Máng cáp sơn tĩnh điện 50x50, dày 0.8mm				
1	Máng cáp 50x50 dày 0.8	3C-M50x50-S0.8	m	1	64.056
2	Nắp máng 50 dày 0.8	3C-NU50-S0.8	m	1	30.144
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM50x50-S0.8	c	1	76.867
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU50-S0.8	c	1	36.173
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM50x50-S0.8	c	1	76.867
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU50-S0.8	c	1	36.173
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM50x50-S0.8	c	1	76.867
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU50-S0.8	c	1	36.173
9	Cút nối T 0.8	3C-TM50x50-S0.8	c	1	83.273
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU50-S0.8	c	1	39.187
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM50x50-S0.8	c	1	102.490
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU50-S0.8	c	1	48.230
	Máng cáp sơn tĩnh điện 75x50, dày 0.8mm				
1	Máng cáp 75x50 dày 0.8	3C-M75x50-S0.8	m	1	73.476
2	Nắp máng 75 ZAM dày 0.8	3C-NU75-S0.8	m	1	39.564
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM75x50-S0.8	c	1	88.171
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU75-S0.8	c	1	47.477
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM75x50-S0.8	c	1	88.171
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU75-S0.8	c	1	47.477
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM75x50-S0.8	c	1	88.171
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU75-S0.8	c	1	47.477
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM75x50-S0.8	c	1	95.519
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU75-S0.8	c	1	51.433
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM75x50-S0.8	c	1	117.562
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU75-S0.8	c	1	63.302
	Máng cáp sơn tĩnh điện 100x50, dày 0.8mm				
1	Máng cáp 100x50 dày 0.8	3C-M100x50-S0.8	m	1	82.896
2	Nắp máng 100 dày 0.8	3C-NU100-S0.8	m	1	48.984

3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM100x50-S0.8	c	1	99.475
4	Nắp cút nối L dày 0.8	3C-LNU100-S0.8	c	1	58.781
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM100x50-S0.8	c	1	99.475
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU100-S0.8	c	1	58.781
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM100x50-S0.8	c	1	99.475
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU100-S0.8	c	1	58.781
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM100x50-S0.8	c	1	107.765
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU100-S0.8	c	1	63.679
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM100x50-S0.8	c	1	132.634
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU100-S0.8	c	1	78.374
	Máng cáp sơn tĩnh điện 100x75, dày 0.8mm				
1	Máng cáp 100x75 dày 0.8	3C-M100x75-S0.8	m	1	101.736
2	Nắp máng 100 dày 0.8	3C-NU100-S0.8	m	1	48.984
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM100x75-S0.8	c	1	122.083
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU100-S0.8	c	1	58.781
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM100x75-S0.8	c	1	122.083
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU100-S0.8	c	1	58.781
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM100x75-S0.8	c	1	122.083
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU100-S0.8	c	1	58.781
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM100x75-S0.8	c	1	132.257
10	Nắp Tdày 0.8	3C-TNU100-S0.8	c	1	63.679
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM100x75-S0.8	c	1	162.778
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU100-S0.8	c	1	78.374
	Máng cáp sơn tĩnh điện 100x100, dày 0.8mm				
1	Máng cáp 100x100 dày 0.8	3C-M100x100-S0.8	m	1	120.576
2	Nắp máng 100 ZAM dày 0.8	3C-NU100-S0.8	m	1	48.984
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM100x100-S0.8	c	1	144.691
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU100-S0.8	c	1	58.781
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM100x100-S0.8	c	1	144.691
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU100-S0.8	c	1	58.781
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM100x100-S0.8	c	1	144.691
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU100-S0.8	c	1	58.781
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM100x100-S0.8	c	1	156.749
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU100-S0.8	c	1	63.679
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM100x100-S0.8	c	1	192.922
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU100-S0.8	c	1	78.374
	Máng cáp sơn tĩnh điện 150x50,dày 0.8mm				
1	Máng cáp 150x50 dày 0.8	3C-M150x50-S0.8	m	1	101.736
2	Nắp máng 150 dày 0.8	3C-NU150-S0.8	m	1	67.824
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM150x50-S0.8	c	1	122.083

4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU150-S0.8	c	1	81.389
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM150x50-S0.8	c	1	122.083
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU150-S0.8	c	1	81.389
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM150x50-S0.8	c	1	122.083
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU150-S0.8	c	1	81.389
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM150x50-S0.8	c	1	132.257
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU150-S0.8	c	1	88.171
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM150x50-S0.8	c	1	162.778
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU150-S0.8	c	1	108.518
	Máng cáp sơn tĩnh điện 150x75, dày 0.8mm, cây dài 3m				
1	Máng cáp 150x75 dày 0.8	3C-M150x75-S0.8	m	1	120.576
2	Nắp máng 150 dày 0.8	3C-NU150-S0.8	m	1	67.824
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM150x75-S0.8	c	1	144.691
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU150-S0.8	c	1	81.389
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM150x75-S0.8	c	1	144.691
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU150-S0.8	c	1	81.389
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM150x75-S0.8	c	1	144.691
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU150-S0.8	c	1	81.389
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM150x75-S0.8	c	1	156.749
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU150-S0.8	c	1	88.171
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM150x75-S0.8	c	1	192.922
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU150-S0.8	c	1	108.518
	Máng cápsơn tĩnh điện 150x100, dày 0.8mm, cây dài 3m				
1	Máng cáp 150x100 dày 0.8	3C-M150x100-S0.8	m	1	139.416
2	Nắp máng 150 dày 0.8	3C-NU150-S0.8	m	1	67.824
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM150x100-S0.8	c	1	167.299
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU150-S0.8	c	1	81.389
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM150x100-S0.8	c	1	167.299
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU150-S0.8	c	1	81.389
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM150x100-S0.8	c	1	167.299
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU150-S0.8	c	1	81.389
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM150x100-S0.8	c	1	181.241
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU150-S0.8	c	1	88.171
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM150x100-S0.8	c	1	223.066
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU150-S0.8	c	1	108.518
	Máng cáp sơn tĩnh điện 200x75, dày 0.8mm, cây dài 3m				
1	Máng cáp 200x75 dày 0.8	3C-M200x75-S0.8	m	1	139.416
2	Nắp máng 200 dày 0.8	3C-NU200-S0.8	m	1	86.664
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM200x75-S0.8	c	1	167.299
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU200-S0.8	c	1	103.997

5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM200x75-S0.8	c	1	167.299
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU200-S0.8	c	1	103.997
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM200x75-S0.8	c	1	167.299
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU200-S0.8	c	1	103.997
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM200x75-S0.8	c	1	181.241
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU200-S0.8	c	1	112.663
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM200x75-S0.8	c	1	223.066
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU200-S0.8	c	1	138.662
	Máng cáp sơn tĩnh điện 200x100, dày 0.8mm, cây dài 3m				
1	Máng cáp 200x100 dày 0.8	3C-M200x100-S0.8	m	1	158.256
2	Nắp máng 200 dày 0.8	3C-NU200-S0.8	m	1	86.664
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM200x100-S0.8	c	1	189.907
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU200-ZS0.8	c	1	103.997
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM200x100-S0.8	c	1	189.907
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU200-S0.8	c	1	103.997
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM200x100-S0.8	c	1	189.907
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU200-S0.8	c	1	103.997
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM200x100-S0.8	c	1	205.733
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU200-S0.8	c	1	112.663
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM100x100-S0.8	c	1	253.210
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU200-S0.8	c	1	138.662
II	**MÁNG CÁP - VẬT LIỆU THÉP SS400 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG, DÀY 1.0MM**				
	Máng cáp sơn tĩnh điện 50x50, dày 1.0mm, cây dài 3m				
1	Máng cáp 50x50 dày 1.0	3C-M50x50-S1.0	m	1	78.304
2	Nắp máng 50 dày 1.0	3C-NU50-S1.0	m	1	35.796
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM50x50-S1.0	c	1	93.965
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU50-S1.0	c	1	42.955
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM50x50-S1.0	c	1	93.965
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU50-S1.0	c	1	42.955
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM50x50-S1.0	c	1	93.965
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU50-S1.0	c	1	42.955
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM50x50-S1.0	c	1	101.795
10	Nắp Tdày 1.0	3C-TNU50-S1.0	c	1	46.535
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM50x50-S1.0	c	1	125.286
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU50-S1.0	c	1	57.274
	Máng cáp sơn tĩnh điện 75x50, dày 1.0mm, cây dài 3m				
1	Máng cáp 75x50 dày 1.0	3C-M75x50-S1.0	m	1	89.490
2	Nắp máng 75 dày 1.0	3C-NU75-S1.0	m	1	46.982
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM75x50-S1.0	c	1	107.388
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU75-S1.0	c	1	56.379

5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM75x50-S1.0	c	1	107.388
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU75-S1.0	c	1	56.379
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM75x50-S1.0	c	1	107.388
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU75-S1.0	c	1	56.379
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM75x50-S1.0	c	1	116.337
10	Nắp Tdày 1.0	3C-TNU75-S1.0	c	1	61.077
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM75x50-S1.0	c	1	143.184
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU75-S1.0	c	1	75.172
	Máng cáp sơn tĩnh điện 100x50, dày 1.0mm, cây dài 3m				
1	Máng cáp 100x50 dày 1.0	3C-M100x50-S1.0	m	1	100.676
2	Nắp máng 100 dày 1.0	3C-NU100-S1.0	m	1	58.169
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM100x50-S1.0	c	1	120.812
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU100-S1.0	c	1	69.802
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM100x50-S1.0	c	1	120.812
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU100-S1.0	c	1	69.802
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM100x50-S1.0	c	1	120.812
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU100-S1.0	c	1	69.802
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM100x50-S1.0	c	1	130.879
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU100-S1.0	c	1	75.619
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM100x50-S1.0	c	1	161.082
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU100-S1.0	c	1	93.070
	Máng cáp sơn tĩnh điện 100x75, dày 1.0mm, cây dài 3m				
1	Máng cáp 100x75 dày 1.0	3C-M100x75-S1.0	m	1	120.458
2	Nắp máng 100 dày 1.0	3C-NU100-S1.0	m	1	56.944
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM100x75-S1.0	c	1	144.550
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU100-S1.0	c	1	68.333
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM100x75-S1.0	c	1	144.550
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU100-S1.0	c	1	68.333
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM100x75-S1.0	c	1	144.550
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU100-S1.0	c	1	68.333
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM100x75-S1.0	c	1	156.596
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU100-S1.0	c	1	74.027
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM100x75-S1.0	c	1	192.733
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU100-S1.0	c	1	91.110
	Máng cáp sơn tĩnh điện 100x100, dày 1.0mm, cây dài 3m				
1	Máng cáp 100x100 dày 1.0	3C-M100x100-S1.0	m	1	139.298
2	Nắp máng 100 dày 1.0	3C-NU100-S1.0	m	1	55.719
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM100x100-S1.0	c	1	167.158
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU100-S1.0	c	1	66.863
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM100x100-S1.0	c	1	167.158

6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU100-S1.0	c	1	66.863
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM100x100-S1.0	c	1	167.158
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU100-S1.0	c	1	66.863
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM100x100-S1.0	c	1	181.088
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU100-S1.0	c	1	72.435
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM100x100-S1.0	c	1	222.877
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU100-S1.0	c	1	89.151
	Máng cáp sơn tĩnh điện 150x50, dày 1.0mm, cây dài 3m				
1	Máng cáp 150x50 dày 1.0	3C-M150x50-S1.0	m	1	117.868
2	Nắp máng 150 dày 1.0	3C-NU150-S1.0	m	1	77.150
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM150x50-S1.0	c	1	141.441
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU150-S1.0	c	1	92.580
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM150x50-S1.0	c	1	141.441
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU150-S1.0	c	1	92.580
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM150x50-S1.0	c	1	141.441
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU150-S1.0	c	1	92.580
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM150x50-S1.0	c	1	153.228
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU150-S1.0	c	1	100.295
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM150x50-S1.0	c	1	188.588
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU150-S1.0	c	1	123.440
	Máng cáp sơn tĩnh điện 150x75, dày 1.0mm, cây dài 3m				
1	Máng cáp 150x75 dày 1.0	3C-M150x75-S1.0	m	1	139.298
2	Nắp máng 150 dày 1.0	3C-NU150-S1.0	m	1	77.150
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM150x75-S1.0	c	1	167.158
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU150-S1.0	c	1	92.580
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM150x75-S1.0	c	1	167.158
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU150-S1.0	c	1	92.580
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM150x75-S1.0	c	1	167.158
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU150-S1.0	c	1	92.580
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM150x75-S1.0	c	1	181.088
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU150-S1.0	c	1	100.295
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM150x75-S1.0	c	1	222.877
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU150-S1.0	c	1	123.440
	Máng cáp sơn tĩnh điện 150x100, dày 1.0mm, cây dài 3m				
1	Máng cáp 150x100 dày 1.0	3C-M150x100-S1.0	m	1	158.963
2	Nắp máng 150 dày 1.0	3C-NU150-S1.0	m	1	76.302
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM150x100-S1.0	c	1	190.755
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU150-S1.0	c	1	91.562
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM150x100-S1.0	c	1	190.755
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU150-S1.0	c	1	91.562

7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM150x100-S1.0	c	1	190.755
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU150-S1.0	c	1	91.562
9	Cút nối Tdày 1.0	3C-TM150x100-S1.0	c	1	206.651
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU150-S1.0	c	1	99.193
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM150x100-S1.0	c	1	254.340
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU150-S1.0	c	1	122.083
	Máng cáp sơn tĩnh điện 200x50, dày 1.0mm, cây dài 3m				
1	Máng cáp 200x50 dày 1.0	3C-M200x50-S1.0	m	1	134.706
2	Nắp máng 200 dày 1.0	3C-NU200-S1.0	m	1	95.330
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM200x50-S1.0	c	1	161.647
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU200-S1.0	c	1	114.396
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM200x50-S1.0	c	1	161.647
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU200-S1.0	c	1	114.396
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM200x50-S1.0	c	1	161.647
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU200-S1.0	c	1	114.396
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM200x50-S1.0	c	1	175.118
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU200-S1.0	c	1	123.930
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM200x50-S1.0	c	1	215.530
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU200-S1.0	c	1	152.529
	Máng cáp sơn tĩnh điện 200x75, dày 1.0mm, cây dài 3m'				
1	Máng cáp 200x75 dày 1.0	3C-M200x75-S1.0	m	1	155.430
2	Nắp máng 200 dày 1.0	3C-NU200-S1.0	m	1	95.330
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM200x75-S1.0	c	1	186.516
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU200-S1.0	c	1	114.396
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM200x75-S1.0	c	1	186.516
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU200-S1.00	c	1	114.396
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM200x75-S1.0	c	1	186.516
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU200-S1.0	c	1	114.396
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM200x75-S1.0	c	1	202.059
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU200-S1.0	c	1	123.930
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM200x75-S1.0	c	1	248.688
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU200-S1.0	c	1	152.529
	Máng cáp sơn tĩnh điện 200x100, dày 1.0mm, cây dài 3m				
1	Máng cáp 200x100 dày 1.0	3C-M200x100-S1.0	m	1	172.151
2	Nắp máng 200 dày 1.0	3C-NU200-S1.0	m	1	93.164
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM200x100-S1.0	c	1	206.581
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU200-S1.0	c	1	111.797
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM200x100-S1.0	c	1	206.581
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU200-S1.0	c	1	111.797
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM200x100-S1.0	c	1	206.581

8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU200-S1.0	c	1	111.797
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM200x100-S1.0	c	1	223.796
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU200-S1.0	c	1	121.113
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM200x100-S1.0	c	1	275.441
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU200-S1.0	c	1	149.062
	Máng cáp sơn tĩnh điện 250x50, dày 1.0mm, cây dài 3m				
1	Máng cáp 250x50 dày 1.0	3C-M250x50-S1.0	m	1	151.898
2	Nắp máng 250 dày 1.0	3C-NU250-S1.0	m	1	113.417
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM250x50-S1.0	c	1	182.277
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU250-S1.0	c	1	136.100
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM250x50-S1.0	c	1	182.277
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU250-S1.0	c	1	136.100
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM250x50-S1.0	c	1	182.277
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU250-S1.0	c	1	136.100
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM250x50-S1.0	c	1	197.467
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU250-S1.0	c	1	147.442
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM250x50-S1.0	c	1	243.036
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU250-S1.00	c	1	181.467
	Máng cáp sơn tĩnh điện 250x75, dày 1.0mm, cây dài 3m				
1	Máng cáp 250x75 dày 1.0	3C-M250x75-S1.0	m	1	170.149
2	Nắp máng 250 dày 1.0	3C-NU250-S1.0	m	1	112.098
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM250x75-S1.0	c	1	204.179
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU250-S1.0	c	1	134.518
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM250x75-S1.0	c	1	204.179
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU250-S1.0	c	1	134.518
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM250x75-S1.0	c	1	204.179
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU250-S1.0	c	1	134.518
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM250x75-S1.0	c	1	221.193
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU250-S1.0	c	1	145.727
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM250x75-S1.0	c	1	272.238
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU250-S1.0	c	1	179.357
	Máng cáp sơn tĩnh điện 250x100, dày 1.0mm, cây dài 3m				
1	Máng cáp 250x100 dày 1.0	3C-M250x100-S1.0	m	1	190.166
2	Nắp máng 250 dày 1.0	3C-NU250-S1.0	m	1	112.098
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM250x100-S1.0	c	1	228.200
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU250-S1.0	c	1	134.518
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM250x100-S1.0	c	1	228.200
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU250-S1.0	c	1	134.518
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM250x100-S1.0	c	1	228.200
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU250-S1.0	c	1	134.518

9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM250x100-S1.0	c	1	247.216
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU250-S1.0	c	1	145.727
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM250x100-S1.0	c	1	304.266
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU250-S1.0	c	1	179.357
	Máng cáp sơn tĩnh điện 300x50, dày 1.0mm, cây dài 3m				
1	Máng cáp 300x50 dày 1.0	3C-M300x50-S1.0	m	1	168.147
2	Nắp máng 300 dày 1.0	3C-NU300-S1.0	m	1	130.561
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM300x50-S1.0	c	1	201.776
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU300-S1.0	c	1	156.673
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM300x50-S1.0	c	1	201.776
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU300-S1.0	c	1	156.673
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM300x50-S1.0	c	1	201.776
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU300-S1.0	c	1	156.673
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM300x50-S1.0	c	1	218.591
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU300-S1.0	c	1	169.730
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM300x50-S1.0	c	1	269.035
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU300-S1.0	c	1	208.898
	Máng cáp sơn tĩnh điện 300x75, dày 1.0mm, cây dài 3m				
1	Máng cáp 300x75 dày 1.0	3C-M300x75-S1.0	m	1	187.929
2	Nắp máng 300 dày 1.0	3C-NU300-S1.0	m	1	130.561
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM300x75-S1.0	c	1	225.515
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU300-S1.0	c	1	156.673
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM300x75-S1.0	c	1	225.515
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU300-S1.0	c	1	156.673
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM300x75-S1.0	c	1	225.515
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU300-S1.0	c	1	156.673
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM300x75-S1.0	c	1	244.308
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU300-S1.0	c	1	169.730
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM300x75-S1.0	c	1	300.686
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU300-S1.0	c	1	208.898
	Máng cáp sơn tĩnh điện 300x100, dày 1.0mm, cây dài 3m				
1	Máng cáp 300x100 dày 1.0	3C-M300x100-S1.0	m	1	205.238
2	Nắp máng 300 dày 1.0	3C-NU300-S1.0	m	1	129.007
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM300x100-S1.0	c	1	246.286
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU300-S1.0	c	1	154.808
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM300x100-S1.0	c	1	246.286
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU300-S1.0	c	1	154.808
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM300x100-S1.0	c	1	246.286
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU300-S1.0	c	1	154.808
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM300x100-S1.0	c	1	266.810

10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU300-S1.0	c	1	167.709
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM300x100-S1.0	c	1	328.381
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU300-S1.0	c	1	206.411
III	**MÁNG CÁP - VẬT LIỆU SS400 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG, DÀY 1.2MM**				
	Máng cáp 100x50, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				
1	Máng cáp 100x50 dày 1.2	3C-M100x50-S1.2	m	1	99.193
2	Nắp máng cáp dày 1.2	3C-NU100-S1.2	m	1	57.311
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LM100x50-S1.2	c	1	119.031
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LNU100-S1.2	c	1	68.774
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM100x50-S1.2	c	1	119.031
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU100-S1.2	c	1	68.774
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM100x50-S1.2	c	1	119.031
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU100-S1.2	c	1	68.774
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TM100x50-S1.2	c	1	128.950
10	Nắp T sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TNU100-S1.2	c	1	74.505
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XM100x50-S1.2	c	1	158.708
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XNU100-S1.2	c	1	91.698
	Máng cáp 100x75, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				
1	Máng cáp 100x75 dày 1.2	3C-M100x75-S1.2	m	1	121.235
2	Nắp máng 100 dày 1.2	3C-NU100S1.2	m	1	57.311
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LM100x75-S1.2	c	1	145.482
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LNU100-S1.2	c	1	68.774
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM100x75-S1.2	c	1	145.482
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU100-S1.2	c	1	68.774
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM100x75-S1.2	c	1	145.482
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU100-S1.2	c	1	68.774
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TM100x75-S1.2	c	1	157.606
10	Nắp T sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TNU100-S1.2	c	1	74.505
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XM100x75-S1.2	c	1	193.977
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XNU100-S1.2	c	1	91.698
	Máng cáp 100x100, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				
1	Máng cáp 100x100 dày 1.2	3C-M100x100-S1.2	m	1	143.278
2	Nắp máng 100 dày 1.2	3C-NU100-S1.2	m	1	57.311
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM100x100-S1.2	c	1	171.934
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU100-S1.2	c	1	68.774
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM100x100-S1.2	c	1	171.934
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU100-S1.2	c	1	68.774
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM100x100-S1.2	c	1	171.934
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU100-S1.2	c	1	68.774
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TM100x100-S1.2	c	1	186.262

10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU100-S1.2	c	1	74.505
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM100x100-S1.2	c	1	229.245
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU100-S1.2	c	1	91.698
	Máng cáp 150x50, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				
1	Máng cáp 150x50 dày 1.2	3C-M150x50-S1.2	m	1	121.235
2	Nắp máng 150 dày 1.2	3C-NU150-S1.2	m	1	79.354
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM150x50-S1.2	c	1	145.482
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU150-S1.2	c	1	95.225
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM150x50-S1.2	c	1	145.482
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU150-S1.2	c	1	95.225
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM150x50-S1.2	c	1	145.482
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU150-S1.2	c	1	95.225
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM150x50-S1.2	c	1	157.606
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU150-S1.2	c	1	103.160
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM150x50-S1.2	c	1	193.977
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU150-S1.2	c	1	126.967
	Máng cáp 150x75, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				
1	Máng cáp 150x75 dày 1.2	3C-M150x75-S1.2	m	1	141.441
2	Nắp máng 150 dày 1.2	3C-NU150-S1.2	m	1	78.337
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM150x75-S1.2	c	1	169.730
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU150-S1.2	c	1	94.004
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM150x75-S1.2	c	1	169.730
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU150-S1.2	c	1	94.004
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM150x75-S1.2	c	1	169.730
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU150-S1.2	c	1	94.004
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM150x75-S1.2	c	1	183.874
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU150-S1.2	c	1	101.838
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM150x75-S1.2	c	1	226.306
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU150-S1.2	c	1	125.339
	Máng cáp 150x100, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				
1	Máng cáp 150x100 dày 1.2	3C-M150x100-S1.2	m	1	163.202
2	Nắp máng 150 dày 1.2	3C-NU150-S1.2	m	1	78.337
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM150x100-S1.2	c	1	195.842
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU150-S1.2	c	1	94.004
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM150x100-S1.2	c	1	195.842
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU150-S1.2	c	1	94.004
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM150x100-S1.2	c	1	195.842
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU150-S1.2	c	1	94.004
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM150x100-S1.2	c	1	212.162
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU150-S1.2	c	1	101.838

11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM150x100-S1.2	c	1	261.122
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU150-S1.2	c	1	125.339
	Máng cáp 200x50, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				
1	Máng cáp 200x50 dày 1.2	3C-M200x50-S1.2	m	1	141.441
2	Nắp máng 200 dày 1.2	3C-NU200-S1.2	m	1	100.097
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM200x50-S1.2	c	1	169.730
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU200-S1.2	c	1	120.116
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM200x50-S1.2	c	1	169.730
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU200-S1.2	c	1	120.116
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM200x50-S1.2	c	1	169.730
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU200-S1.2	c	1	120.116
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM200x50-S1.2	c	1	183.874
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU200-S1.2	c	1	130.126
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM200x50-S1.2	c	1	226.306
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU200-S1.2	c	1	160.155
	Máng cáp 200x75, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				
1	Máng cáp 200x75 dày 1.2	3C-M200x75-S1.2	m	1	163.202
2	Nắp máng 200 dày 1.2	3C-NU200-S1.2	m	1	100.097
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM200x75-S1.2	c	1	195.842
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU200-S1.2	c	1	120.116
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM200x75-S1.2	c	1	195.842
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU200-S1.2	c	1	120.116
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM200x75-S1.2	c	1	195.842
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU200-S1.2	c	1	120.116
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM200x75-S1.2	c	1	212.162
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU200-S1.2	c	1	130.126
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM200x75-S1.2	c	1	261.122
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU200-S1.2	c	1	160.155
	Máng cáp 200x1000, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				
1	Máng cáp 200x100 dày 1.2	3C-M200x100-S1.2	m	1	184.962
2	Nắp máng 200 dày 1.2	3C-NU200-S1.2	m	1	100.097
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM200x100-S1.2	c	1	221.954
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU200-S1.2	c	1	120.116
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM200x100-S1.2	c	1	221.954
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU200-S1.2	c	1	120.116
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM200x100-S1.2	c	1	221.954
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU200-S1.2	c	1	120.116
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM200x100-S1.2	c	1	240.450
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU200-S1.2	c	1	130.126
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM200x100-S1.2	c	1	295.939

12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU200-S1.2	c	1	160.155
	Máng cáp 250x50, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				
1	Máng cáp 250x50 dày 1.2	3C-M250x50-S1.2	m	1	163.202
2	Nắp máng 250 dày 1.2	3C-NU250-S1.2	m	1	121.857
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM250x50-S1.2	c	1	195.842
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU250-S1.2	c	1	146.229
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM250x50-S1.2	c	1	195.842
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU250-S1.2	c	1	146.229
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM250x50-S1.2	c	1	195.842
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU250-S1.2	c	1	146.229
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM250x50-S1.2	c	1	212.162
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU250-S1.2	c	1	158.414
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM250x50-S1.2	c	1	261.122
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU250-S1.2	c	1	194.971
	Máng cáp 250x75, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				
1	Máng cáp 250x75 dày 1.2	3C-M250x75-S1.2	m	1	184.962
2	Nắp máng 250 dày 1.2	3C-NU250-S1.2	m	1	121.857
3	Cút nối L (co ngang)dày 1.2	3C-LM250x75-S1.2	c	1	221.954
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU250-S1.2	c	1	146.229
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM250x75-S1.2	c	1	221.954
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU250-S1.2	c	1	146.229
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM250x75-S1.2	c	1	221.954
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU250-S1.2	c	1	146.229
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TM250x75-S1.2	c	1	240.450
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU250-S1.2	c	1	158.414
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM250x75-S1.2	c	1	295.939
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU250-S1.2	c	1	194.971
	Máng cáp 250x100, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				
1	Máng cáp 250x100 dày 1.2	3C-M250x100-S1.2	m	1	206.722
2	Nắp máng 250 dày 1.2	3C-NU250-S1.2	m	1	121.857
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM250x100-S1.2	c	1	248.066
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU250-S1.2	c	1	146.229
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM250x100-S1.2	c	1	248.066
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU250-S1.2	c	1	146.229
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM250x100-S1.2	c	1	248.066
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU250-S1.2	c	1	146.229
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM250x100-S1.2	c	1	268.738
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU250-S1.2	c	1	158.414
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM250x100-S1.2	c	1	330.755
12	Nắp cút nối dày 1.2	3C-XNU250-S1.2	c	1	194.971

	Máng cáp 300x50, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				
1	Máng cáp 300x50 dày 1.2	3C-M300x50-S1.2	m	1	184.962
2	Nắp máng 300 dày 1.2	3C-NU300-S1.2	m	1	143.617
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM300x50-S1.2	c	1	221.954
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU300-S1.2	c	1	172.341
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM300x50-S1.2	c	1	221.954
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU300-S1.2	c	1	172.341
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM300x50-S1.2	c	1	221.954
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU300-S1.2	c	1	172.341
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM300x50-S1.2	c	1	240.450
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU300-S1.2	c	1	186.703
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM300x50-S1.2	c	1	295.939
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU300-S1.2	c	1	229.788
	Máng cáp 300x75, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				
1	Máng cáp 300x75 dày 1.2	3C-M300x75-S1.2	m	1	206.722
2	Nắp máng 300 dày 1.2	3C-NU300-S1.2	m	1	143.617
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM300x75-S1.2	c	1	248.066
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU300-S1.2	c	1	172.341
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM300x75-S1.2	c	1	248.066
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU300-S1.2	c	1	172.341
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM300x75-S1.2	c	1	248.066
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU300-S1.2	c	1	172.341
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM300x75-S1.2	c	1	268.738
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU300-S1.2	c	1	186.703
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM300x75-S1.2	c	1	330.755
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU300-S1.2	c	1	229.788
	Máng cáp 300x100, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				
1	Máng cáp 300x100 dày 1.2	3C-M300x100-S1.2	m	1	228.482
2	Nắp máng 300 dày 1.2	3C-NU300-S1.2	m	1	143.617
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM300x100-S1.2	c	1	274.179
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU300-S1.2	c	1	172.341
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM300x100-S1.2	c	1	274.179
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU300-S1.2	c	1	172.341
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM300x100-S1.2	c	1	274.179
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU300-S1.2	c	1	172.341
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM300x100-S1.2	c	1	297.027
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU300-S1.2	c	1	186.703
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM300x100-S1.2	c	1	365.571
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU300-S1.2	c	1	229.788
	Máng cáp350x50, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				

1	Máng cáp 350x50 dày 1.2	3C-M350x50-S1.2	m	1	206.722
2	Nắp máng 350 dày 1.2	3C-NU350-S1.2	m	1	165.378
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM350x50-S1.2	c	1	248.066
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU350-S1.2	c	1	198.453
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM350x50-S1.2	c	1	248.066
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU350-S1.2	c	1	198.453
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM350x50-S1.2	c	1	248.066
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU350-S1.2	c	1	198.453
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM350x50-S1.2	c	1	268.738
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU350-S1.2	c	1	214.991
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM350x50-S1.2	c	1	330.755
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU350-S1.2	c	1	264.604
	Máng cáp 350x75, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				
1	Máng cáp 350x75 dày 1.2	3C-M350x75-S1.2	m	1	228.482
2	Nắp máng 350 dày 1.2	3C-NU350-S1.2	m	1	165.378
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM350x75-S1.2	c	1	274.179
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU350-S1.2	c	1	198.453
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM350x75-S1.2	c	1	274.179
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU350-S1.2	c	1	198.453
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM350x75-S1.2	c	1	274.179
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU350-S1.2	c	1	198.453
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM350x75-S1.2	c	1	297.027
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU350-S1.2	c	1	214.991
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM350x75-S1.2	c	1	365.571
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU350-S1.2	c	1	264.604
	Máng cáp 350x100, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				
1	Máng cáp 350x100 dày 1.2	3C-M350x100-S1.2	m	1	250.242
2	Nắp máng 350 dày 1.2	3C-NU350-S1.2	m	1	165.378
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM350x100-S1.2	c	1	300.291
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU350-S1.2	c	1	198.453
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM350x100-S1.2	c	1	300.291
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU350-S1.2	c	1	198.453
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM350x100-S1.2	c	1	300.291
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU350-S1.2	c	1	198.453
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM350x100-S1.2	c	1	325.315
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU350-S1.2	c	1	214.991
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM350x100-S1.2	c	1	400.388
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU350-S1.2	c	1	264.604
	Máng cáp 400x50, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				
1	Máng cáp 400x50 dày 1.2	3C-M400x50-S1.2	m	1	228.482

2	Nắp máng 400 dày 1.2	3C-NU400-S1.2	m	1	187.138
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM40050-S1.2	c	1	274.179
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU400-S1.2	c	1	224.565
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM400x50-S1.2	c	1	297.027
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU400-S1.2	c	1	243.279
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM400x50-S1.2	c	1	297.027
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU400-S1.2	c	1	243.279
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM400x50-S1.2	c	1	319.875
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU400-S1.2	c	1	261.993
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM400x50-S1.2	c	1	388.420
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU400-S1.2	c	1	318.134
	Máng cáp 400x75, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				
1	Máng cáp 400x75 dày 1.2	3C-M400x75-S1.2	m	1	250.242
2	Nắp máng 400 dày 1.2	3C-NU400-S1.2	m	1	187.138
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM400x75-S1.2	c	1	300.291
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU400-S1.2	c	1	224.565
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM400x75-S1.2	c	1	325.315
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU400-S1.2	c	1	243.279
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM400x75-S1.2	c	1	325.315
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU400-S1.2	c	1	243.279
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM400x75-S1.2	c	1	350.339
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU400-S1.2	c	1	261.993
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM400x75-S1.2	c	1	425.412
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU400-S1.2	c	1	318.134
	Máng cáp 400x100, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				
1	Máng cáp 400x100 dày 1.2	3C-M400x100-S1.2	m	1	272.003
2	Nắp máng 400 dày 1.2	3C-NU400-S1.2	m	1	187.138
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM400x100-S1.2	c	1	326.403
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU400-S1.2	c	1	224.565
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM400x100-S1.2	c	1	353.603
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU400-S1.2	c	1	243.279
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM400x100-S1.2	c	1	353.603
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU400-S1.2	c	1	243.279
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM400x100-S1.2	c	1	380.804
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU400-S1.2	c	1	261.993
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM400x100-S1.2	c	1	462.404
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU400-S1.2	c	1	318.134
IV	**MÁNG CÁP - SƠN TĨNH ĐIỆN, DÀY 1.5MM**				
	Máng cáp 100x50 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 100x50 dày 1.5	3C-M100x50-S1.5	m	1	119.222

2	Nắp máng 100 dày 1.5	3C-NU100-S1.5	m	1	68.884
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM100x50-S1.5	c	1	143.066
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU100-S1.5	c	1	82.661
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM100x50-S1.5	c	1	143.066
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU100-S1.5	c	1	82.661
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM100x50-S1.5	c	1	143.066
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU100-S1.5	c	1	82.661
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM100x50-S1.5	c	1	154.988
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU100-S1.5	c	1	89.549
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM100x50-S1.5	c	1	190.755
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU100-S1.5	c	1	110.214
	Máng cáp 100x75 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 100x75 dày 1.5	3C-M100x75-S1.5	m	1	145.716
2	Nắp máng 100 dày 1.5	3C-NU100-S1.5	m	1	68.884
3	Cút nối L (co ngang dày 1.5	3C-LM100x75-S1.5	c	1	174.859
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU100-S1.5	c	1	82.661
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM100x75-S1.5	c	1	174.859
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU100-S1.5	c	1	82.661
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM100x75-S1.5	c	1	174.859
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU100-S1.5	c	1	82.661
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM100x75-S1.5	c	1	189.430
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU100-S1.5	c	1	89.549
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM100x75-S1.5	c	1	233.145
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU100-S1.5	c	1	110.214
	Máng cáp 100x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 100x100 dày 1.5	3C-M100x100-S1.5	m	1	172.209
2	Nắp máng 100 dày 1.5	3C-NU100-S1.5	m	1	68.884
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM100x100-S1.5	c	1	206.651
4	Nắp cút nối L dày 1.5	3C-LNU100-S1.5	c	1	82.661
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM100x100-S1.5	c	1	206.651
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU100-S1.5	c	1	82.661
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM100x100-S1.5	c	1	206.651
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU100-S1.5	c	1	82.661
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM100x100-S1.5	c	1	223.872
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU100-S1.5	c	1	89.549
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM100x100-S1.5	c	1	275.535
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU100-S1.5	c	1	110.214
	Máng cáp 150x50 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 150x50 dày 1.5	3C-M150x50-S1.5	m	1	145.716
2	Nắp máng 150 dày 1.5	3C-NU150-S1.5	m	1	95.378

3	Cút nối L (co ngang dày 1.5	3C-LM150x50-S1.5	c	1	174.859
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU150-S1.5	c	1	114.453
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM150x50-S1.5	c	1	174.859
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU150-S1.5	c	1	114.453
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM150x50-S1.5	c	1	174.859
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU150-S1.5	c	1	114.453
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM150x50-S1.5	c	1	189.430
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU150-S1.5	c	1	123.991
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM150x50-S1.5	c	1	233.145
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU150-S1.5	c	1	152.604
	Máng cáp 150x75 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 150x75 dày 1.5	3C-M150x75-S1.5	m	1	172.209
2	Nắp máng150 dày 1.5	3C-NU150-S1.5	m	1	95.378
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM150x75-S1.5	c	1	206.651
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU150-S1.5	c	1	114.453
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM150x75-S1.5	c	1	206.651
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU150-S1.5	c	1	114.453
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM150x75-S1.5	c	1	206.651
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU150-S1.5	c	1	114.453
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM150x75-S1.5	c	1	223.872
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU150-S1.5	c	1	123.991
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM150x75-S1.5	c	1	275.535
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU150-S1.5	c	1	152.604
	Máng cáp 150x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 150x100 dày 1.5	3C-M150x100-S1.5	m	1	198.703
2	Nắp máng 150 dày 1.5	3C-NU150-S1.5	m	1	95.378
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM150x100-S1.5	c	1	238.444
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU150-S1.5	c	1	114.453
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM150x100-S1.5	c	1	238.444
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU150-S1.5	c	1	114.453
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM150x100-S1.5	c	1	238.444
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU150-S1.5	c	1	114.453
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM150x100-S1.5	c	1	258.314
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU150-S1.5	c	1	123.991
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM150x100-S1.5	c	1	317.925
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU150-S1.5	c	1	152.604
	Máng cáp 200x50 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 200x50 dày 1.5	3C-M200x50-S1.5	m	1	172.209
2	Nắp máng 200 dày 1.5	3C-NU200-S1.5	m	1	121.871
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM200x50-S1.5	c	1	206.651

4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU200-S1.5	c	1	146.246
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM200x50-S1.5	c	1	206.651
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU200-S1.5	c	1	146.246
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM200x50-S1.5	c	1	206.651
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU200-S1.5	c	1	146.246
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM200x50-S1.5	c	1	223.872
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU200-S1.5	c	1	158.433
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM200x50-S1.5	c	1	275.535
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU200-S1.5	c	1	194.994
	Máng cáp 200x75 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 200x75 dày 1.5	3C-M200x75-S1.5	m	1	198.703
2	Nắp máng 200 dày 1.5	3C-NU200-S1.5	m	1	121.871
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM200x75-S1.5	c	1	238.444
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU200-S1.5	c	1	146.246
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM200x75-S1.5	c	1	238.444
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU200-S1.5	c	1	146.246
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM200x75-S1.5	c	1	238.444
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU200-S1.5	c	1	146.246
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM200x75-S1.5	c	1	258.314
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU200-S1.5	c	1	158.433
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM200x75-S1.5	c	1	317.925
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU200-S1.5	c	1	194.994
	Máng cáp 200x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 200x100 dày 1.5	3C-M200x100-S1.5	m	1	225.197
2	Nắp máng 200 dày 1.5	3C-NU200-S1.5	m	1	121.871
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM200x100-S1.5	c	1	270.236
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU200-S1.5	c	1	146.246
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM200x100-S1.5	c	1	270.236
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU200-S1.5	c	1	146.246
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM200x100-S1.5	c	1	270.236
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU200-S1.5	c	1	146.246
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM200x100-S1.5	c	1	292.756
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU200-S1.5	c	1	158.433
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM200x100-S1.5	c	1	360.315
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU200-S1.5	c	1	194.994
	Máng cáp 250x50 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 250x50 dày 1.5	3C-M250x50-S1.5	m	1	198.703
2	Nắp máng 250 dày 1.5	3C-NU250-S1.5	m	1	148.365
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM250x50-S1.5	c	1	238.444
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU250-S1.5	c	1	178.038

5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM250x50-S1.5	c	1	238.444
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU250-S1.5	c	1	178.038
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM250x50-S1.5	c	1	238.444
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU250-S1.5	c	1	178.038
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM250x50-S1.5	c	1	258.314
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU250-S1.5	c	1	192.875
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM250x50-S1.5	c	1	317.925
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU250-S1.5	c	1	237.384
	Máng cáp 250x75 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 250x75 dày 1.5	3C-M250x75-S1.5	m	1	225.197
2	Nắp máng 250 dày 1.5	3C-NU250-S1.5	m	1	148.365
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM250x75-S1.5	c	1	270.236
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU250-S1.5	c	1	178.038
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM250x75-S1.5	c	1	270.236
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU250-S1.5	c	1	178.038
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM250x75-S1.5	c	1	270.236
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU250-S1.5	c	1	178.038
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM250x75-S1.5	c	1	292.756
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU250-S1.5	c	1	192.875
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM250x75-S1.5	c	1	360.315
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU250-S1.5	c	1	237.384
	Máng cáp 250x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 250x100 dày 1.5	3C-M250x100-S1.5	m	1	251.691
2	Nắp máng 250 dày 1.5	3C-NU250-S1.5	m	1	148.365
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM250x100-S1.5	c	1	302.029
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU250-S1.5	c	1	178.038
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM250x100-S1.5	c	1	302.029
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU250-S1.5	c	1	178.038
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM250x100-S1.5	c	1	302.029
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU250-S1.5	c	1	178.038
9	Cút nối T 1.5	3C-TM250x100-S1.5	c	1	327.198
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU250-S1.5	c	1	192.875
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM250x100-S1.5	c	1	402.705
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU250-S1.5	c	1	237.384
	Máng cáp 300x50 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 300x50 dày 1.5	3C-M300x50-S1.5	m	1	225.197
2	Nắp máng 300 dày 1.5	3C-NU300-S1.5	m	1	174.859
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM300x50-S1.5	c	1	270.236
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU300-S1.5	c	1	209.831
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM300x50-S1.5	c	1	270.236

6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU300-S1.5	c	1	209.831
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM300x50-S1.5	c	1	270.236
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU300-S1.5	c	1	209.831
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM300x50-S1.5	c	1	292.756
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU300-S1.5	c	1	227.316
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM300x50-S1.5	c	1	360.315
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU300-S1.5	c	1	279.774
	Máng cáp 300x75 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 300x75 dày 1.5	3C-M300x75-S1.5	m	1	251.691
2	Nắp máng 300 dày 1.5	3C-NU300-S1.5	m	1	174.859
3	Cút nối L (co ngang dày 1.5	3C-LM300x75-S1.5	c	1	302.029
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU300-S1.5	c	1	209.831
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM300x75-S1.5	c	1	302.029
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU300-S1.5	c	1	209.831
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM300x75-S1.5	c	1	302.029
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU300-S1.5	c	1	209.831
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM300x75-S1.5	c	1	327.198
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU300-S1.5	c	1	227.316
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM300x75-S1.5	c	1	402.705
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU300-S1.5	c	1	279.774
	Máng cáp 300x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 300x100 dày 1.5	3C-M300x100-S1.5	m	1	278.184
2	Nắp máng 300 dày 1.5	3C-NU300-S1.5	m	1	174.859
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM300x100-S1.5	c	1	333.821
4	Nắp cút nối L ngan dày 1.5	3C-LNU300-S1.5	c	1	209.831
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM300x100-S1.5	c	1	333.821
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU300-S1.5	c	1	209.831
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM300x100-S1.5	c	1	333.821
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU300-S1.5	c	1	209.831
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM300x100-S1.5	c	1	361.640
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU300-S1.5	c	1	227.316
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM300x100-S1.5	c	1	445.095
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU300-S1.5	c	1	279.774
	Máng cáp 350x75 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 350x75 dày 1.5	3C-M350x75-S1.5	m	1	278.184
2	Nắp máng350 dày 1.5	3C-NU350-S1.5	m	1	201.353
3	Cút nối L (co ngang)dày 1.5	3C-LM350x75-S1.5	c	1	333.821
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU350-S1.5	c	1	241.623
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM350x75-S1.5	c	1	333.821
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU350-S1.5	c	1	241.623

7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM350x75-S1.5	c	1	333.821
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU350-S1.5	c	1	241.623
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM350x75-S1.5	c	1	361.640
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU350-S1.5	c	1	261.758
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM350x75-S1.5	c	1	445.095
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU350-S1.5	c	1	322.164
	Máng cáp 350x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 350x100 dày 1.5	3C-M350x100-S1.5	m	1	304.678
2	Nắp máng350 dày 1.5	3C-NU350-S1.5	m	1	201.353
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM350x100-S1.5	c	1	365.614
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU350-S1.5	c	1	241.623
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM350x100-S1.5	c	1	365.614
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU350-S1.5	c	1	241.623
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM350x100-S1.5	c	1	365.614
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU350-S1.5	c	1	241.623
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM350x100-S1.5	c	1	396.082
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU350-S1.5	c	1	261.758
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM350x100-S1.5	c	1	487.485
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU350-S1.5	c	1	322.164
	Máng cáp 400x75 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 400x75 dày 1.5	3C-M400x75-S1.5	m	1	304.678
2	Nắp máng 400 dày 1.5	3C-NU400-S1.5	m	1	227.846
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM400x75-S1.5	c	1	396.082
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU400-S1.5	c	1	296.200
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM400x75-S1.5	c	1	396.082
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU400-S1.5	c	1	296.200
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM400x75-S1.5	c	1	396.082
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU400-S1.5	c	1	296.200
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM400x75-S1.5	c	1	426.549
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU400-S1.5	c	1	318.985
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM400x75-S1.5	c	1	517.953
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU400-S1.5	c	1	387.339
	Máng cáp 400x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 400x100 dày 1.5	3C-M400x100-S1.5	m	1	331.172
2	Nắp máng 400 dày 1.5	3C-NU400-S1.5	m	1	227.846
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM400x100-S1.5	c	1	430.523
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU400-S1.5	c	1	296.200
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM400x100-S1.5	c	1	430.523
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU400-S1.5	c	1	296.200
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM400x100-S1.5	c	1	430.523

8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU400-S1.5	c	1	296.200
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM400x100-S1.5	c	1	463.641
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU400-S1.5	c	1	318.985
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM400x100-S1.5	c	1	562.992
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU400-S1.5	c	1	387.339
	Máng cáp 450x75 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 450x75 dày 1.5	3C-M450x75-S1.5	m	1	331.172
2	Nắp máng 450 dày 1.5	3C-NU450-S1.5	m	1	254.340
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM450x75-S1.5	c	1	430.523
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU450-S1.5	c	1	330.642
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM450x75-S1.5	c	1	430.523
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU450-S1.5	c	1	330.642
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM450x75-S1.5	c	1	430.523
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU450-S1.5	c	1	330.642
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM450x75-S1.5	c	1	463.641
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU450-S1.5	c	1	356.076
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM450x75-S1.5	c	1	562.992
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU450-S1.5	c	1	432.378
	Máng cáp 450x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 450x100 dày 1.5	3C-M450x100-S1.5	m	1	357.666
2	Nắp máng 450 dày 1.5	3C-NU450-S1.5	m	1	254.340
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM450x100-S1.5	c	1	464.965
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU450-S1.5	c	1	330.642
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM450x100-S1.5	c	1	464.965
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU450-S1.5	c	1	330.642
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM450x100-S1.5	c	1	464.965
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU450-S1.5	c	1	330.642
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM450x100-S1.5	c	1	500.732
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU450-S1.5	c	1	356.076
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM450x100-S1.5	c	1	608.032
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU450-S1.5	c	1	432.378
	Máng cáp 500x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 500x100 dày 1.5	3C-M500x100-S1.5	m	1	384.159
2	Nắp máng 500 dày 1.5	3C-NU500-S1.5	m	1	280.834
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM500x100-S1.5	c	1	499.407
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU500-S1.5	c	1	365.084
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM500x100-S1.5	c	1	499.407
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU500-S1.5	c	1	365.084
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM500x100-S1.5	c	1	499.407
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU500-S1.5	c	1	365.084

9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM500x100-S1.5	c	1	537.823
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU500-S1.5	c	1	393.167
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM500x100-S1.5	c	1	653.071
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU500-S1.5	c	1	477.417
	Máng cáp 600x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 600x100 dày 1.5	3C-M600x100-S1.5	m	1	437.147
2	Nắp máng 600 dày 1.5 (Có tăng cứng)	3C-NU600-S1.5	m	1	350.512
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM600x100-S1.5	c	1	568.291
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU600-S1.5	c	1	455.666
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM600x100-S1.5	c	1	568.291
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU600-S1.5	c	1	455.666
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM600x100-S1.5	c	1	568.291
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU600-S1.5	c	1	455.666
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM600x100-S1.5	c	1	612.006
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU600-S1.5	c	1	490.717
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM600x100-S1.5	c	1	743.150
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU600-S1.5	c	1	595.871
IV	**MÁNG CÁP - SƠN TĨNH ĐIỆN, DÀY 2.0MM**				
	Máng cáp 200x75 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				
1	Máng cáp 200x75 dày 2.0	3C-M200x75-S2.0	m	1	257.731
2	Nắp máng 200 dày 2.0	3C-NU200-S2.0	m	1	155.995
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM200x75-S2.0	c	1	309.277
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU200-S2.0	c	1	187.194
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM200x75-S2.0	c	1	309.277
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU200-S2.0	c	1	187.194
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM200x75-S2.0	c	1	309.277
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU200-S2.0	c	1	187.194
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM200x75-S2.0	c	1	335.051
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU200-S2.0	c	1	202.794
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM200x75-S2.0	c	1	412.370
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU200-S2.0	c	1	249.592
	Máng cáp 200x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				
1	Máng cáp 200x100 dày 2.0	3C-M200x100-S2.0	m	1	291.643
2	Nắp máng 200 dày 2.0	3C-NU200-S2.0	m	1	155.995
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM200x100-S2.0	c	1	349.972
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU200-S2.0	c	1	187.194
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM200x100-S2.0	c	1	349.972
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU200-S2.0	c	1	187.194
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM200x100-S2.0	c	1	349.972
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU200-S2.0	c	1	187.194

9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM200x100-S2.0	c	1	379.136
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU200-S2.0	c	1	202.794
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM200x100-S2.0	c	1	466.629
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU200-S2.0	c	1	249.592
	Máng cáp 250x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				
1	Máng cáp 250x100 dày 2.0	3C-M250x100-S2.0	m	1	325.555
2	Nắp máng 250 dày 2.0	3C-NU250-S2.0	m	1	189.907
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM250x100-S2.0	c	1	390.666
4	Nắp cút nối L ngan dày 2.0	3C-LNU250-S2.0	c	1	227.889
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM250x100-S2.0	c	1	390.666
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU250-S2.0	c	1	227.889
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM250x100-S2.0	c	1	390.666
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU250-S2.0	c	1	227.889
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM250x100-S2.0	c	1	423.222
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU250-S2.0	c	1	246.879
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM250x100-S2.0	c	1	520.888
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU250-S2.0	c	1	303.852
	Máng cáp 300x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				
1	Máng cáp 300x100 dày 2.0	3C-M300x100-S2.0	m	1	359.467
2	Nắp máng 300 dày 2.0	3C-NU300-S2.0	m	1	223.819
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM300x100-S2.0	c	1	431.361
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU300-S2.0	c	1	268.583
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM300x100-S2.0	c	1	431.361
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU300-S2.0	c	1	268.583
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM300x100-S2.0	c	1	431.361
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU300-S2.0	c	1	268.583
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM300x100-S2.0	c	1	467.307
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU300-S2.0	c	1	290.965
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM300x100-S2.0	c	1	575.148
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU300-S2.0	c	1	358.111
	Máng cáp 350x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				
1	Máng cáp 350x100 dày 2.0	3C-M350x100-S2.0	m	1	393.379
2	Nắp máng 350 dày 2.0	3C-NU350-S2.0	m	1	261.122
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM350x100-S2.0	c	1	472.055
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU350-S2.0	c	1	313.347
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM350x100-S2.0	c	1	472.055
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU350-S2.0	c	1	313.347
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM350x100-S2.0	c	1	472.055
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU350-S2.0	c	1	313.347
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM350x100-S2.0	c	1	511.393

10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU350-S2.0	c	1	339.459
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM350x100-S2.0	c	1	629.407
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU350-S2.0	c	1	417.796
	Máng cáp 400x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				
1	Máng cáp 400x100 dày 2.0	3C-M400x100-S2.0	m	1	427.291
2	Nắp máng cáp dày 2.0	3C-NU400-S2.0	m	1	291.643
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM400x100-S2.0	c	1	555.479
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU400-S2.0	c	1	379.136
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM400x100-S2.0	c	1	555.479
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU400-S2.0	c	1	379.136
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM400x100-S2.0	c	1	555.479
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU400-S2.0	c	1	379.136
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM400x100-S2.0	c	1	598.208
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU400-S2.0	c	1	408.300
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM400x100-S2.0	c	1	726.395
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU400-S2.0	c	1	495.793
	Máng cáp 400x150 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				
1	Máng cáp 400x150 dày 2.0	3C-M400x150-S2.0	m	1	495.115
2	Nắp máng rộng 400 dày 2.0	3C-NU400-S2.0	m	1	291.643
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM400x150-S2.0	c	1	643.650
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU400-S2.0	c	1	379.136
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM400x150-S2.0	c	1	643.650
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU400-S2.0	c	1	379.136
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM400x150-S2.0	c	1	643.650
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU400-S2.0	c	1	379.136
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM400x150-S2.0	c	1	693.161
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU400-S2.0	c	1	408.300
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM400x150-S2.0	c	1	841.696
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU400-S2.0	c	1	495.793
	Máng cáp 450x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				
1	Máng cáp 450x100 dày 2.0	3C-M450x100-S2.0	m	1	461.203
2	Nắp máng 450 dày 2.0	3C-NU450-S2.0	m	1	325.555
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM450x100-S2.0	c	1	599.564
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU450-S2.0	c	1	423.222
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM450x100-S2.0	c	1	599.564
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU450-S2.0	c	1	423.222
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM450x100-S2.0	c	1	599.564
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU450-S2.0	c	1	423.222
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM450x100-S2.0	c	1	645.684
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU450-S2.0	c	1	455.777

11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM450x100-S2.0	c	1	784.045
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU450-S2.0	c	1	553.444
	Máng cáp 450x150 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				
1	Máng cáp 450x150 dày 2.0	3C-M450x150-S2.0	m	1	529.027
2	Nắp máng 450 dày 2.0	3C-NU450-S2.0	m	1	325.555
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM450x150-S2.0	c	1	687.735
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU450-S2.0	c	1	423.222
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM450x150-S2.0	c	1	687.735
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU450-S2.0	c	1	423.222
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM450x150-S2.0	c	1	687.735
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU450-S2.0	c	1	423.222
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM450x150-S2.0	c	1	740.638
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU450-S2.0	c	1	455.777
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM450x150-S2.0	c	1	899.346
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU450-S2.0	c	1	553.444
	Máng cáp 500x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				
1	Máng cáp 500x100 dày 2.0	3C-M500x100-S2.0	m	1	495.115
2	Nắp máng 500 dày 2.0	3C-NU500-S2.0	m	1	359.467
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM500x100-S2.0	c	1	643.650
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU500-S2.0	c	1	467.307
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM500x100-S2.0	c	1	643.650
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU500-S2.0	c	1	467.307
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM500x100-S2.0	c	1	643.650
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU500-S2.0	c	1	467.307
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM500x100-S2.0	c	1	693.161
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU500-S2.0	c	1	503.254
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM500x100-S2.0	c	1	841.696
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU500-S2.0	c	1	611.094
	Máng cáp 500x150 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				
1	Máng cáp 500x150 dày 2.0	3C-M500x150-S2.0	m	1	562.939
2	Nắp máng 500, dày 2.0	3C-NU500-S2.0	m	1	359.467
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM500x150-S2.0	c	1	731.821
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU500-S2.0	c	1	467.307
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM500x150-S2.0	c	1	731.821
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU500-S2.0	c	1	467.307
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM500x150-S2.0	c	1	731.821
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU500-S2.0	c	1	467.307
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM500x150-S2.0	c	1	788.115
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU500-S2.0	c	1	503.254
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM500x150-S2.0	c	1	956.997

12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU500-S2.0	c	1	611.094
	Máng cáp 600x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				
1	Máng cáp 600x100 dày 2.0	3C-M600x100-S2.0	m	1	586.395
2	Nắp máng 600 dày 2.0	3C-NU600-S2.0	m	1	445.095
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM600x100-S2.0	c	1	762.314
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU600-S2.0	c	1	578.624
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM600x100-S2.0	c	1	762.314
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU600-S2.0	c	1	578.624
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM600x100-S2.0	c	1	762.314
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU600-S2.0	c	1	578.624
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM600x100-S2.0	c	1	820.953
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU600-S2.0	c	1	623.133
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM600x100-S2.0	c	1	996.872
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XNU600-S2.0	c	1	756.662
	Máng cáp 600x150 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				
1	Máng cáp 600x150 dày 2.0	3C-M600x150-S2.0	m	1	657.045
2	Nắp máng 600 dày 2.0	3C-NU600-S2.0	m	1	445.095
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM600x150-S2.0	c	1	854.159
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU600-S2.0	c	1	578.624
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM600x150-S2.0	c	1	854.159
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU600-S2.0	c	1	578.624
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM600x150-S2.0	c	1	854.159
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU600-S2.0	c	1	578.624
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM600x150-S2.0	c	1	919.863
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU600-S2.0	c	1	623.133
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM600x150-S2.0	c	1	1.116.977
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XNU600-S2.0	c	1	756.662
	Máng cáp 700x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				
1	Máng cáp 700x100 dày 2.0	3C-M700x100-S2.0	m	1	657.045
2	Nắp máng 700 dày 2.0 (Có tăng cứng)	3C-NU700-S2.0	m	1	541.532
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM700x100-S2.0	c	1	919.863
4	Nắp cút nối L dày 2.0	3C-LNU700-S2.0	c	1	758.145
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM700x100-S2.0	c	1	919.863
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU700-S2.0	c	1	758.145
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM700x100-S2.0	c	1	919.863
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU700-S2.0	c	1	758.145
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM700x100-S2.0	c	1	985.568
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU700-S2.0	c	1	812.298
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM700x100-S2.0	c	1	1.182.681
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU700-S2.0	c	1	974.758

	Máng cáp 700x150 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				
1	Máng cáp 700x150 dày 2.0	3C-M700x150-S2.0	m	1	727.695
2	Nắp máng 700 dày 2.0	3C-NU700-S2.0	m	1	541.532
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM700x150-S2.0	c	1	1.018.773
4	Nắp cút nối L dày 2.0	3C-LNU700-S2.0	c	1	758.145
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM700x150-S2.0	c	1	1.018.773
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU700-S2.0	c	1	758.145
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM700x150-S2.0	c	1	1.018.773
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU700-S2.0	c	1	758.145
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM700x100-S2.0	c	1	1.091.543
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU700-S2.0	c	1	812.298
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM700x150-S2.0	c	1	1.309.851
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU700-S2.0	c	1	974.758
	Máng cáp 800x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				
1	Máng cáp 800x100 dày 2.0	3C-M800x100-S2.0	m	1	706.500
2	Nắp máng 800 dày 2.0 (có tăng cứng)	3C-NU800-S2.0	m	1	615.715
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM800x100-S2.0	c	1	989.100
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU800-S2.0	c	1	862.001
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM800x100-S2.0	c	1	989.100
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU800-S2.0	c	1	862.001
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM800x100-S2.0	c	1	989.100
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU800-S2.0	c	1	862.001
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM800x100-S2.0	c	1	1.059.750
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU800-S2.0	c	1	923.572
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM800x100-S2.0	c	1	1.271.700
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU800-S2.0	c	1	1.108.287
	Máng cáp 800x150 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				
1	Máng cáp 800x150 dày 2.0	3C-M800x150-S2.0	m	1	798.345
2	Nắp máng 800 dày 2.0 (có tăng cứng)	3C-NU800-S2.0	m	1	619.424
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM800x150-S2.0	c	1	1.117.683
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU800-S2.0	c	1	867.193
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM800x150-S2.0	c	1	1.117.683
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU800-S2.0	c	1	867.193
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM800x150-S2.0	c	1	1.117.683
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU800-S2.0	c	1	867.193
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM800x150-S2.0	c	1	1.197.518
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU800-S2.0	c	1	929.136
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM800x150-S2.0	c	1	1.437.021
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU800-S2.0	c	1	1.114.963
V	**MÁNG CÁP - SƠN TĨNH ĐIỆN, DÀY 2.5MM**				

	Máng cáp 300x75 sơn tĩnh điện , dày 2.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 300x75 dày 2.5	3C-M300x75-S2.5	m	1	395.640
2	Nắp máng dày 2.5	3C-NU300-S2.5	m	1	276.124
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM300x75-S2.5	c	1	474.768
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU300-S2.5	c	1	331.349
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM300x75-S2.5	c	1	474.768
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU300-S2.5	c	1	331.349
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM300x75-S2.5	c	1	474.768
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU300-S2.5	c	1	331.349
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM300x75-S2.5	c	1	514.332
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU300-S2.5	c	1	358.961
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM300x75-S2.5	c	1	633.024
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU300-S2.5	c	1	441.798
	Máng cáp 300x100 sơn tĩnh điện , dày 2.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 300x100 dày 2.5	3C-M300x100-S2.5	m	1	436.853
2	Nắp máng 300 dày 2.5	3C-NU300-S2.5	m	1	276.124
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM300x100-S2.5	c	1	524.223
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU300-S2.5	c	1	331.349
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM300x100-S2.5	c	1	524.223
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU300-S2.5	c	1	331.349
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM300x100-S2.5	c	1	524.223
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU300-S2.5	c	1	331.349
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM300x100-S2.5	c	1	567.908
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU300-S2.5	c	1	358.961
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM300x100-S2.5	c	1	698.964
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU300-S2.5	c	1	441.798
	Máng cáp 300x150 sơn tĩnh điện , dày 2.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 300x150 dày 2.5	3C-M300x150-S2.5	m	1	534.114
2	Nắp máng 300 dày 2.5	3C-NU300-S2.5	m	1	284.013
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM300x150-S2.5	c	1	640.937
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU300-S2.5	c	1	340.816
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM300x150-S2.5	c	1	640.937
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU300-S2.5	c	1	340.816
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM300x150-S2.5	c	1	640.937
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU300-S2.5	c	1	340.816
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM300x150-S2.5	c	1	694.348
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU300-S2.5	c	1	369.217
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM300x150-S2.5	c	1	854.582
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU300-S2.5	c	1	454.421
	Máng cáp 350x100 sơn tĩnh điện , dày 2.5mm, cây 3m				

1	Máng cáp 350x100 dày 2.5	3C-M350x100-S2.5	m	1	478.065
2	Nắp máng 350 dày 2.5	3C-NU350-S2.5	m	1	317.336
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM350x100-S2.5	c	1	573.678
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU350-S2.5	c	1	380.804
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM350x100-S2.5	c	1	573.678
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU350-S2.5	c	1	380.804
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM350x100-S2.5	c	1	573.678
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU350-S2.5	c	1	380.804
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM350x100-S2.5	c	1	621.485
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU350-S2.5	c	1	412.537
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM350x100-S2.5	c	1	764.904
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU350-S2.5	c	1	507.738
	Máng cáp 350x150 sơn tĩnh điện , dày 2.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 350x150 dày 2.5	3C-M350x150-S2.5	m	1	576.504
2	Nắp máng 350 dày 2.5	3C-NU350-S2.5	m	1	326.403
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM350x150-S2.5	c	1	691.805
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU350-S2.5	c	1	391.684
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM350x150-S2.5	c	1	691.805
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU350-S2.5	c	1	391.684
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM350x150-S2.5	c	1	691.805
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU350-S2.5	c	1	391.684
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM350x150-S2.5	c	1	749.455
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU350-S2.5	c	1	424.324
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM350x150-S2.5	c	1	922.406
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU350-S2.5	c	1	522.245
	Máng cáp 400x100 sơn tĩnh điện , dày 2.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 400x100 dày 2.5	3C-M400x100-S2.5	m	1	519.278
2	Nắp máng 400 dày 2.5	3C-NU400-S2.5	m	1	358.549
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM400x100-S2.5	c	1	675.061
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU400-S2.5	c	1	466.113
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM400x100-S2.5	c	1	675.061
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU400-S2.5	c	1	466.113
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM400x100-S2.5	c	1	675.061
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU400-S2.5	c	1	466.113
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM400x100-S2.5	c	1	726.989
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU400-S2.5	c	1	501.968
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM400x100-S2.5	c	1	882.772
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU400-S2.5	c	1	609.533
	Máng cáp 400x150 sơn tĩnh điện , dày 2.5mm, cây 3m				
1	Máng cáp 400x150 dày 2.5	3C-M400x150-S2.5	m	1	618.894

2	Nắp máng 400 dày 2.5	3C-NU400-S2.5	m	1	368.793
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM400x150-S2.5	c	1	804.562
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU400-S2.5	c	1	479.431
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM400x150-S2.5	c	1	804.562
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU400-S2.5	c	1	479.431
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM400x150-S2.5	c	1	804.562
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU400-S2.5	c	1	479.431
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM400x150-S2.5	c	1	866.452
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU400-S2.5	c	1	516.310
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM400x150-S2.5	c	1	1.052.120
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU400-S2.5	c	1	626.948
	Máng cáp 450x100, sơn tĩnh điện, dày 2.5mm				
1	Máng cáp 450x100 dày 2.5	3C-M450x100-S2.5	m	1	560.490
2	Nắp máng 450 dày 2.5	3C-NU450-S2.5	m	1	399.761
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM450x100-S2.5	c	1	728.637
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU450-S2.5	c	1	519.690
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM450x100-S2.5	c	1	728.637
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU450-S2.5	c	1	519.690
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM450x100-S2.5	c	1	728.637
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU450-S2.5	c	1	519.690
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM450x100-S2.5	c	1	784.686
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU450-S2.5	c	1	559.666
11	Cút nối X sơn dày 2.5	3C-XM450x100-S2.5	c	1	952.833
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU450-S2.5	c	1	679.594
	Máng cáp 450x150, sơn tĩnh điện, dày 2.5mm				
1	Máng cáp 450x150 dày 2.5	3C-M450x150-S2.5	m	1	661.284
2	Nắp máng 450 dày 2.5	3C-NU450-S2.5	m	1	411.183
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM450x100-S2.5	c	1	859.669
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU450-S2.5	c	1	534.538
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM450x150-S2.5	c	1	859.669
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU450-S2.5	c	1	534.538
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM450x150-S2.5	c	1	859.669
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU450-S2.5	c	1	534.538
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM450x150-S2.5	c	1	925.798
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU450-S2.5	c	1	575.656
11	Cút nối X sơn dày 2.5	3C-XM450x150-S2.5	c	1	1.124.183
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU450-S2.5	c	1	699.011
	Máng cáp 500x100, sơn tĩnh điện, dày 2.5mm				
1	Máng cáp 500x100 dày 2.5	3C-M500x100-S2.5	m	1	601.703
2	Nắp máng 500 dày 2.5	3C-NU500-S2.5	m	1	440.974

3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM500x100-S2.5	c	1	782.213
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU500-S2.5	c	1	573.266
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM500x100-S2.5	c	1	782.213
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU500-S2.5	c	1	573.266
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM500x100-S2.5	c	1	782.213
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU500-S2.5	c	1	573.266
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM500x100-S2.5	c	1	842.384
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU500-S2.5	c	1	617.363
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM500x100-S2.5	c	1	1.022.894
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU500-S2.5	c	1	749.655
	Máng cáp 500x150, sơn tĩnh điện, dày 2.5mm				
1	Máng cáp 500x150 dày 2.5	3C-M500x150-S2.5	m	1	713.447
2	Nắp máng 500 dày 2.5	3C-NU500-S2.5	m	1	459.873
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM500x150-S2.5	c	1	927.481
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU500-S2.5	c	1	597.834
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM500x150-S2.5	c	1	927.481
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU500-S2.5	c	1	597.834
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM500x150-S2.5	c	1	927.481
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU500-S2.5	c	1	597.834
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM500x150-S2.5	c	1	998.826
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU500-S2.5	c	1	643.822
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM500x150-S2.5	c	1	1.212.860
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU500-S2.5	c	1	781.783
	Máng cáp 600x100, sơn tĩnh điện, dày 2.5mm				
1	Máng cáp 600x100 dày 2.5	3C-M600x100-S2.5	m	1	713.447
2	Nắp máng 600 dày 2.5	3C-NU600-S2.5	m	1	545.830
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM600x100-S2.5	c	1	927.481
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU600-S2.5	c	1	709.579
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM600x100-S2.5	c	1	927.481
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU600-S2.5	c	1	709.579
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM600x100-S2.5	c	1	927.481
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU600-S2.5	c	1	709.579
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM600x100-S2.5	c	1	998.826
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU600-S2.5	c	1	764.162
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM600x100-S2.5	c	1	1.212.860
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU600-S2.5	c	1	927.911
	Máng cáp 600x150, sơn tĩnh điện dày 2.5mm				
1	Máng cáp 600x150 dày 2.5	3C-M600x150-S2.5	m	1	821.306
2	Nắp máng 600 dày 2.5	3C-NU600-S2.5	m	1	560.784
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM600x150-S2.5	c	1	1.067.698

4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU600-S2.5	c	1	729.020
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM600x150-S2.5	c	1	1.067.698
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU600-S2.5	c	1	729.020
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM600x150-S2.5	c	1	1.067.698
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU600-S2.5	c	1	729.020
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM600x150-S2.5	c	1	1.149.829
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU600-S2.5	c	1	785.098
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM600x150-S2.5	c	1	1.396.221
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU600-S2.5	c	1	953.333
	Máng cáp 700x100, sơn tĩnh điện dày 2.5mm				
1	Máng cáp 700x100 dày 2.5	3C-M700x100-S2.5	m	1	821.306
2	Nắp máng 700 dày 2.5	3C-NU700-S2.5	m	1	649.097
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM700x100-S2.5	c	1	1.149.829
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU700-S2.5	c	1	908.736
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM700x100-S2.5	c	1	1.149.829
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU700-S2.5	c	1	908.736
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM700x100-S2.5	c	1	1.149.829
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU700-S2.5	c	1	908.736
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM700x100-S2.5	c	1	1.231.959
10	Nắp Tn dày 2.5	3C-TNU700-S2.5	c	1	973.645
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM700x100-S2.5	c	1	1.478.351
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU700-S2.5	c	1	1.168.374
	Máng cáp 700x150, sơn tĩnh điện dày 2.5mm				
1	Máng cáp 700x150 dày 2.5	3C-M700x150-S2.5	m	1	933.875
2	Nắp máng 700 dày 2.5	3C-NU700-S2.5	m	1	666.406
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM700x150-S2.5	c	1	1.307.425
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU700-S2.5	c	1	932.969
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM700x150-S2.5	c	1	1.307.425
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU700-S2.5	c	1	932.969
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM700x150-S2.5	c	1	1.307.425
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU700-S2.5	c	1	932.969
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM700x150-S2.5	c	1	1.400.813
10	Nắp Tn dày 2.5	3C-TNU700-S2.5	c	1	999.609
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM700x150-S2.5	c	1	1.680.975
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU700-S2.5	c	1	1.199.531
	Máng cáp 800x100, sơn tĩnh điện dày 2.5mm				
1	Máng cáp 800x100 dày 2.5	3C-M800x100-S2.5	m	1	933.875
2	Nắp máng 800 dày 2.5 (có tăng cứng)	3C-NU800-S2.5	m	1	794.927
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM800x100-S2.5	c	1	1.307.425
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU800-S2.5	c	1	1.112.898

5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM800x100-S2.5	c	1	1.307.425
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLNU800-S2.5	c	1	1.112.898
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM800x100-S2.5	c	1	1.307.425
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU800-S2.5	c	1	1.112.898
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM800x100-S2.5	c	1	1.400.813
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU800-S2.5	c	1	1.192.391
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM800x100-S2.5	c	1	1.680.975
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU800-S2.5	c	1	1.430.869
	Máng cáp 800x150, sơn tĩnh điện dày 2.5mm				
1	Máng cáp 800x150 dày 2.5	3C-M800x150-S2.5	m	1	1.064.460
2	Nắp máng 800 dày 2.5	3C-NU800-S2.5	m	1	825.899
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM800x150-S2.5	c	1	1.490.244
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU800-S2.5	c	1	1.156.258
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM800x150-S2.5	c	1	1.490.244
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU800-S2.5	c	1	1.156.258
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM800x150-S2.5	c	1	1.490.244
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU800-S2.5	c	1	1.156.258
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM800x150-S2.5	c	1	1.596.690
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU800-S2.5	c	1	1.238.848
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM800x150-S2.5	c	1	1.916.028
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU800-S2.5	c	1	1.486.617
	Nối máng cáp, tháng cáp tính đơn giá theo Kg gấp 1.5 đến 2 lần giá TMC có độ dày tương ứng (Chú ý nối TMC hình chữ U có chiều rộng =1.2 chiều cao của TMC)	Ví dụ 3C-NTM100S2.5 (Dày nên tính bằng 1.5 lần đơn giá của TMC)	c	1	25.717
	Cộng (Chưa bao gồm 10% thuế VAT)				
	10% Thuế GTGT				
	Tổng cộng (Đã bao gồm 10% thuế VAT)				

Điều kiện thương mại:

- Vật liệu chính: Thép tiêu chuẩn JIS-G-3131-2010, hoặc tương đương.
- Thời gian giao hàng: Trong vòng 05 - 10 ngày kể từ ngày nhận được tiền đặt cọc.
- Địa điểm giao hàng: Theo yêu cầu của bên mua. Chi phí vận chuyển bên mua chịu (Xem xét từng điều kiện cụ thể, tạo điều kiện phù hợp nhất cho bên mua).
- Thời gian bảo hành: 12 Tháng.
- Điều khoản thanh toán: Đặt cọc 30% - 40 % giá trị đơn hàng ngay sau khi ký HĐ. Giá trị còn lại thanh toán trong vòng 10 - 15 ngày (Trong từng trường hợp cụ thể bên Mua bảo lãnh thanh toán qua ngân hàng).
- Hiệu lực báo giá: 30 ngày kể từ ngày báo giá
  - Xin trân trọng cảm ơn và mong sớm nhận được sự hợp tác từ quý Công ty!

ĐẠI DIỆN CÔNG TY ĐIỆN - ĐIỆN TỬ 3C